ELECTRIC

CÃ”NG TY Cá»” PHáºN THIáº¾T Bá»Š Ká»¸ THUáº¬T VÃ€ CÃ”NG NGHá»† AVCO.

AVCO

Thiáº¿t bá»‹ chiáº¿u sÃ¡ng

ype=image,width=23.805,height=18.515ï¿½ï¿½ï¿½q
67.48 0 0 52.48 28.35
107.42 cm /I3 Do Q
Chiáº¿u sÃ¡ng vÄƒn phÃ²ng

ï¿½ï¿½ï¿½type=image,width=23.805,height=17.7215ï¿½ï¿½ï¿½q
67.48 0 0 50.23 28.35
109.67 cm /I4 Do Q
Chiáº¿u sÃ¡ng nhÃ
xÆ°á»Ÿng

ï¿½ï¿½ï¿½type=image,width=23.805,height=18.515ï¿½ï¿½ï¿½q
67.48 0 0 52.48 28.35
107.42 cm /I5 Do Q
Chiáº¿u sÃ¡ng
Ä‘Æ°á»•ng phá»‘

ï¿½ï¿½ï¿½type=image,width=23.805,height=18.515
67.48 0 0 52.48 28.35
107.42 cm /I6 Do Q
Chiáº¿u sÃ¡ng chuyÃªn dá»¥ng

ï¿½ï¿½ï¿½type=image,width=21.16,height=23.805ï¿½ï¿½ï¿½q

ype=image,width=23.805,height=19.044ï¿½ï¿½ï¿½q
67.48 0 0 53.98 28.35
105.92 cm /I7 Do Q
Chiáº¿u sÃ¡ng báº±ng cÃ´ng nghá»‡ LED

59.98 0 0 67.48 28.35
92.42 cm /I8 Do Q
Cá»™t Ä‘Ã¨n chiáº¿u sÃ¡ng

ï¿½ï¿½ï¿½type=image,width=14.812,height=23.805ï¿½ï¿½ï¿½q
41.99 0 0 67.48 28.35
92.42 cm /I9 Do Q
Ä•Ã¨n trang trÃ-